

Bố Trạch, ngày 10 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2024/TLST-VHNGĐ ngày 14/3/2024, giữa:

-Người yêu cầu:

+Anh Ngô Gia T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Q

+Chị Trần Thị L, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Q,

Giấy chứng nhận kết hôn số 10, ngày 17/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 02 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2024/TLST - VHNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Anh Ngô Gia T và chị Trần Thị L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh T và chị L thỏa thuận, thống nhất giao con Ngô Gia N, sinh ngày 10/3/2020 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T phải đóng góp phí tổn nuôi cho chị L mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Cấm chị L ngăn cản anh T quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, lệ phí việc ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T thỏa thuận nộp và anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) lệ phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai số 0002569 ngày 14/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, anh T phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2 bản);
- Anh Ngô Gia T;
- Chị Trần Thị L;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
- Ban Tư pháp UBND xã C(để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân